

Số: /KH-UBND

Yên Hòa, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng**  
**trên địa bàn phường Yên Hòa năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Phương án Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng cấp xã; Kế hoạch số 147/KH-TKT ngày 19/3/2026 của Thống kê Thành phố Hà Nội về việc Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng cấp xã năm 2026, UBND phường Yên Hòa xây dựng Kế hoạch Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn phường năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích điều tra**

Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026 (viết gọn là ĐTTN 2026) là cuộc điều tra chọn mẫu được thực hiện hằng năm, bắt đầu từ năm 2026, nhằm mục đích:

- Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê trong việc đánh giá thực trạng đời sống của dân cư; đo lường nghèo và phân hóa giàu nghèo trong cộng đồng dân cư phục vụ hoạch định chính sách và đánh giá một số chương trình mục tiêu của thành phố Hà Nội nhằm không ngừng nâng cao mức sống dân cư đảm bảo việc phát triển bền vững;

- Làm cơ sở để tổng hợp, tính toán chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người 01 tháng của phường;

- Đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

**2. Yêu cầu điều tra**

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định của Phương án, Kế hoạch điều tra;

- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng được mục đích của cuộc điều tra.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

**1. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra được tiến hành trên địa bàn toàn phường Yên Hòa.

**2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng của ĐTTN 2026 bao gồm: Hộ dân cư (viết gọn là hộ) và các

thành viên hộ.

### **3. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là hộ được chọn điều tra.

Hộ là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và có chung quỹ thu chi.

Thành viên hộ là những người thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- (1) Cùng ăn, ở chung trong hộ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua.
- (2) Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

Chủ hộ: Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc của hộ. Thông thường (nhưng không nhất thiết) chủ hộ là người có thu nhập cao nhất trong hộ, nắm được tất cả các hoạt động kinh tế và nghề nghiệp của các thành viên khác của hộ. Đa số chủ hộ theo khái niệm trên trùng với chủ hộ theo đăng ký thường trú, nhưng có trường hợp chủ hộ trong cuộc điều tra này khác với chủ hộ theo đăng ký thường trú.

Trong cuộc điều tra này, có 5 trường hợp ngoại lệ dưới đây được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

- (1) Chủ hộ không ăn, ở trong hộ hơn 6 tháng.
- (2) Trẻ em sinh ra chưa đầy 6 tháng.
- (3) Những người tuy mới ở trong hộ chưa đủ 6 tháng nhưng tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả đã có hoặc chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...). Những người này bao gồm: Con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc ở các cơ quan, xí nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...
- (4) Học sinh, sinh viên, những người đi làm việc, đi học ở nơi khác trong nước và những người đi chữa bệnh trong/ngoài nước trên 6 tháng nhưng hộ phải nuôi.
- (5) Khách, họ hàng đến chơi đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và hộ phải nuôi toàn bộ.

Trong cuộc điều tra này, có 2 trường hợp ngoại lệ dưới đây không được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

- (1) Người giúp việc có gia đình riêng sống ở nơi khác, bản thân có quỹ thu chi riêng và đang ở chung nhà, ăn chung với hộ.
- (2) Người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài; người chết trong 12 tháng qua, mặc dù họ đã từng sống trong hộ hơn 6 tháng.

### **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

DTTN 2026 là cuộc điều tra chọn mẫu với quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của chỉ tiêu thu nhập bình quân cho phường.

*Cách thức chọn mẫu, số lượng mẫu được trình bày cụ thể trong Phụ lục I của Kế hoạch.*

#### **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

##### **1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm điều tra là ngày đầu tiên điều tra viên (ĐTV) trực tiếp phỏng vấn và ghi phiếu tại hộ trong khoảng thời gian điều tra được quy định tại Mục 3, Phần IV Kế hoạch này.

##### **2. Thời kỳ điều tra**

Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc điều tra này có thời kỳ điều tra (tham chiếu) thường là 12 tháng trước thời điểm điều tra. Thời kỳ điều tra được quy định cụ thể tại phiếu điều tra.

##### **3. Thời gian thu thập thông tin**

- ĐTTN 2026 được tiến hành trong 3 kỳ vào tháng 4, tháng 6 và tháng 9. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn mỗi kỳ là 25 ngày (bao gồm cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 đến ngày 25.

- Mỗi kỳ lựa chọn 11 địa bàn điều tra với tổng số 110 hộ.

##### **4. Phương pháp điều tra**

Áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp, ĐTV sử dụng phiếu điện tử (CAPI) để thu thập thông tin.

Tại các địa bàn điều tra mẫu được chọn, ĐTV có trách nhiệm đến từng hộ dân cư được chọn mẫu để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điện tử CAPI (phiếu được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của ĐTV).

Để bảo đảm chất lượng thông tin điều tra, ĐTV không được sao chép thông tin từ các nguồn có sẵn khác vào phiếu điện tử.

#### **V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

##### **1. Nội dung điều tra**

Nội dung điều tra đối với hộ và các thành viên hộ gồm:

- Thông tin định danh của hộ.
- Thông tin của thành viên hộ về nhân khẩu học, giáo dục, y tế, việc làm và tiền lương, tiền công.
- Thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo thu nhập và các khoản thu nhập khác của hộ.
- Thông tin về điều kiện sống của hộ gồm: Nhà ở, điện, nguồn nước sử dụng, xử lý rác thải, đồ dùng lâu bền...

##### **2. Phiếu điều tra**

Cuộc điều tra sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập thông tin về hộ dân cư: Phiếu Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng.

## **VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

ĐTTN 2026 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Danh mục nghề nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thống kê.

## **VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

### **1. Quy trình xử lý thông tin**

Sau khi hoàn thành việc điền thông tin của hộ điều tra vào phiếu điện tử, ĐTV thực hiện đồng bộ dữ liệu về hệ thống máy chủ của Thống kê Thành phố.

Đội trưởng, giám sát viên các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra thông tin, phúc tra, hoàn thiện và nghiệm thu số liệu.

### **2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Phương pháp suy rộng, tổng hợp kết quả điều tra được trình bày trong Phụ lục I.

Kết quả điều tra được tổng hợp theo các biểu đầu ra. Chương trình tổng hợp kết quả điều tra chủ yếu sử dụng các chương trình phần mềm thống kê như: Stata, SPSS...

## **VIII. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA**

### **1. Công tác chuẩn bị**

#### **1.1. *Rà soát địa bàn, lập và cập nhật bảng kê đối tượng điều tra***

Bảng kê được lập, rà soát và cập nhật trước thời điểm điều tra. Bảng kê là công cụ quan trọng giúp ĐTV liên hệ, tiếp cận đối tượng điều tra, phỏng vấn nhanh chóng, thuận tiện, giúp đội trưởng, giám sát viên giám sát công việc của ĐTV.

UBND phường chủ trì, phối hợp với Thống kê cơ sở Cầu Giấy triển khai rà soát địa bàn, lập và cập nhật bảng kê số hộ, số người tại các địa bàn mẫu.

#### **1.2. *Tuyển chọn điều tra viên, đội trưởng và giám sát viên***

UBND phường chủ trì, phối hợp với Thống kê cơ sở tuyển chọn ĐTV, đội trưởng và giám sát viên (GSV);

Điều tra viên là những người có kinh nghiệm trong điều tra thống kê, có trình độ từ trung học phổ thông trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử.

*Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày tại Phụ lục II của Kế hoạch.*

Đội trưởng là người am hiểu nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm trong điều tra thống kê và có sức khỏe đảm bảo tham gia cuộc điều tra. Mỗi ĐTV phụ trách tối đa 02 địa bàn, mỗi đội trưởng phụ trách 02-06 ĐTV.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, đội trưởng; Hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới, đội trưởng, ĐTV trong quá trình điều tra thực địa.

### **1.3. Tập huấn nghiệp vụ điều tra**

Thống kê cơ sở tập huấn nghiệp vụ điều tra cho GSV phường; đội trưởng và ĐTV.

### **1.4. Công tác tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, lợi ích của cuộc điều tra, giúp hộ xác định được trách nhiệm và vinh dự, sẵn sàng phối hợp và cung cấp thông tin chính xác cho ĐTV.

### **1.5. Chương trình phần mềm**

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm phục vụ rà soát và cập nhật đơn vị điều tra; chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; phiếu điều tra trên CAPI; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra, ...

## **2. Công tác điều tra tại địa bàn**

- Tổ chức thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn của 3 kỳ vào tháng 4, tháng 6 và tháng 9.

- Trên cơ sở bảng kê đã cập nhật, đội trưởng lập bảng phân công khối lượng công việc cho từng ĐTV và báo cáo UBND phường, Thống kê cơ sở để bố trí kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Căn cứ kế hoạch do đội trưởng bố trí, ĐTV liên hệ trực tiếp đến đối tượng điều tra được phân công để phỏng vấn và thu thập các thông tin, ghi phiếu chính xác, đầy đủ theo quy trình của cuộc điều tra. Cuối mỗi ngày, ĐTV phải gửi dữ liệu đã điều tra về máy chủ theo đúng quy định, sửa chữa sai sót khi có yêu cầu từ đội trưởng, từ GSV. Bảo mật thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn theo quy định.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm đảm bảo chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra, trong đó tập trung chủ yếu vào quá trình rà soát địa bàn, lập, cập nhật bảng kê, điều tra tại địa bàn, kiểm tra

và duyệt phiếu trên trang Web điều hành. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

### **3.1. Đối với đội trưởng**

Chịu trách nhiệm tham dự, nghe phỏng vấn của ĐTV, kiểm tra các phiếu đã hoàn thành của ĐTV, hỗ trợ ĐTV về chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng liên quan đến điều tra, duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách.

### **3.2. Đối với GSV phường**

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các đội trưởng, ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi ĐTV đã hoàn thành điều tra, hoàn thiện sửa lỗi; kiểm tra thông tin các hộ đã được đội trưởng xác nhận hoàn thành;
- Thông báo cho ĐTV, đội trưởng những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV, đội trưởng liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Trao đổi với GSV thành phố về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh trong quá trình điều tra.

### **4. Công tác phúc tra**

Thông kê Thành phố chọn ngẫu nhiên từ 2-5% số hộ đã phỏng vấn để thực hiện phúc tra nhằm đánh giá chất lượng cuộc điều tra. Để bảo đảm chất lượng, phúc tra viên được lựa chọn là người có kinh nghiệm, nắm vững nghiệp vụ, sử dụng thành thạo các phiếu điện tử, có trách nhiệm cao trực tiếp tới hộ được chọn để phúc tra. Khi thực hiện phúc tra, phúc tra viên tuyệt đối không để lộ thông tin của hộ được chọn phúc tra, ngay cả đối với chính quyền địa phương.

### **5. Nghiệm thu, xử lý thông tin, tổng hợp, phân tích và phổ biến kết quả điều tra**

- Đội trưởng nghiệm thu và xác nhận từng phiếu điều tra đã hoàn thành của ĐTV trong đội.
- GSV phường kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của các địa bàn điều tra được phân công phụ trách.

## **IX. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí điều tra do ngân sách Thành phố và ngân sách phường bố trí theo chế độ tài chính hiện hành và được quy định cho các cuộc điều tra thống kê, đảm bảo thực hiện đầy đủ những nội dung theo Phương án, Kế hoạch điều tra.

Trên cơ sở dự toán được giao, căn cứ chế độ và khối lượng công việc cụ thể, UBND phường giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lập dự toán thực hiện.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Là cơ quan thường trực Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026 theo Phương án.

- Tham mưu UBND phường xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện công tác điều tra và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026.

- Lập danh sách địa bàn điều tra, thu thập thông tin bảng kê, hoàn thiện danh sách các đơn vị điều tra, thực hiện chọn mẫu, tuyển chọn lực lượng tham gia; Phối hợp với Thống kê cơ sở Cầu Giấy hướng dẫn nghiệp vụ cho các điều tra viên. Giám sát, nghiệm thu và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao**

Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Kế hoạch Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026 .

### **3. Công an phường**

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực thông tin tuyên truyền các hộ dân cư trên địa bàn phối hợp cung cấp thông tin trong quá trình điều tra; Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ điều tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **4. Đề nghị Thống kê cơ sở Cầu Giấy**

- Phối hợp triển khai phương án Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026, tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra cho điều tra viên.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ thống kê phường; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của Điều tra viên phường.

### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ phường và các ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền tới các hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân mục đích, ý nghĩa cuộc Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026.

### **6. Tổ trưởng tổ dân phố**

Phối hợp tuyên truyền tới các hộ gia đình trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa cuộc Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ điều tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **7. Các điều tra viên**

Chấp hành nghiêm túc phương án điều tra, quy trình nghiệp vụ; thực hiện thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2026, UBND phường đề nghị các phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo thực hiện thành công việc Điều tra Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn phường./.

***Nơi nhận:***

- Thống kê thành phố Hà Nội;
- Thống kê cơ sở Cầu Giấy;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Các điều tra viên;
- Lưu: VT, KTHĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Quang Dương**

**Phụ lục I**  
**QUY TRÌNH CHỌN MẪU**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026  
của UBND phường Yên Hòa)*

Điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng phường là cuộc điều tra chọn mẫu được thực hiện từ năm 2026, gồm 330 hộ tương ứng với 11 địa bàn (mỗi địa bàn điều tra bao gồm 10 hộ).

Mẫu của cuộc điều tra được chọn từ danh sách đơn vị hành chính mới là kết quả lập danh sách thôn, tổ dân phố trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026. Quy mô mẫu của cuộc điều tra được phân bổ theo phương pháp tỷ lệ với căn bậc hai quy mô số hộ của phường. Mẫu điều tra là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

*Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu)*

Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của phường được chọn từ danh sách đơn vị hành chính mới là kết quả lập danh sách tổ dân phố trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và được cập nhật đến thời điểm điều tra; thực hiện chọn các địa bàn điều tra theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô số hộ của địa bàn điều tra (PPS). Thực hiện theo phương pháp chọn mẫu này, các địa bàn có quy mô hộ lớn hơn sẽ có xác suất được chọn cao hơn. Công tác chọn mẫu được thực hiện trên chương trình phần mềm.

*Giai đoạn 2 (chọn hộ)*

Tại các địa bàn điều tra đã được chọn ở giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn và tiến hành chọn 10 hộ theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện điều tra.

Phân bổ số lượng địa bàn mẫu điều tra và số lượng hộ mẫu điều tra được trình bày cụ thể tại Biểu 1.

Việc phân bổ địa bàn mẫu, hộ mẫu (theo kỳ điều tra) theo mức tương đối đồng đều giữa các kỳ điều tra để đảm bảo chất lượng và tiến độ điều tra.

**Phụ lục II**  
**YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026  
của UBND phường Yên Hòa)

**1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên**

Điều tra viên (ĐTV) là những người được UBND phường tuyển chọn, được tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Là người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây hoặc là người sinh sống tại địa bàn điều tra;
- ĐTV phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điều tra điện tử.

**2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên**

**2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị**

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực các buổi đi thực tập tại địa bàn. ĐTV chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ đội trưởng trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả nhà có người ở và nhà không có người ở) trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và những nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không.

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra.

**2.2. Trong giai đoạn điều tra**

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin. Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một thông tin nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ các hộ, các đối tượng điều tra được giao thuộc địa bàn phụ trách.

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Đội ngũ đội trưởng, giám sát viên giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lơ đãng, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác.

Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

e. Tuân thủ sự chỉ đạo của đội trưởng và giám sát viên: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của đội trưởng và giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

f. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

### ***2.3. Khi kết thúc điều tra***

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

### **3. Quyền lợi của điều tra viên**

ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán)/.